

LỊCH GIẢNG ĐƯỜNG TUẦN 09 (TỪ 03/11/2024 – 08/11/2024)
CÁC LỚP CỬ NHÂN KHÔI ĐIỀU DƯỠNG - KỸ THUẬT Y HỌC

	TUẦN 09	1	2	3	4	5	6
		CNKXNK1	CNKXNK2	CNKXNK3	CNKXNK4	CNDD1(A)	CNDD1(B)
	03/11-08/11	60	49	37	32	198	201
Thứ 2	08g00 - 08g50	TT TIN HOC		KTX CB	LS ĐCS VN	SH-DT	
	09g00 - 09g50	TT TIN HOC		KTX CB	LS ĐCS VN	SH-DT	
	10g00 - 10g50	TT TIN HOC		KTX CB	LS ĐCS VN	SH-DT	
	11g00 - 11g50	TT TIN HOC		KTX CB	LS ĐCS VN	SH-DT	
		BỘ MÔN		BỘ MÔN	P. 11 KHU B	P. 1 KHU B	
	13g00 - 13g50	TT KXNK ĐC	TT QUD 1	BBPT & YHLS	BH NOI KHOA		
Thứ 3	14g00 - 14g50	TT KXNK ĐC	TT QUD 1	BBPT & YHLS	BH NOI KHOA		
	15g00 - 15g50	TT KXNK ĐC	TT QUD 1	BBPT & YHLS	BH NOI KHOA		
	16g00 - 16g50	TT KXNK ĐC	TT QUD 1	BBPT & YHLS	BH NOI KHOA		
		BỘ MÔN	BỘ MÔN	P. 16 KHU B	P. 11 KHU B		
	08g00 - 08g50	TT GIAI PHAU	NGOAI NGU 2				ĐHN-HTĐD
	09g00 - 09g50	TT GIAI PHAU	NGOAI NGU 2				ĐHN-HTĐD
Thứ 4	10g00 - 10g50	TT GIAI PHAU	NGOAI NGU 2				ĐHN-HTĐD
	11g00 - 11g50	TT GIAI PHAU	NGOAI NGU 2				ĐHN-HTĐD
		BỘ MÔN	P. 7 KHU B				P. 2 KHU B
	13g00 - 13g50	TRJET	TTHCM	VN & TGHM	KXLK	ĐHN-HTĐD	
	14g00 - 14g50	TRJET	TTHCM	VN & TGHM	KXLK	ĐHN-HTĐD	
	15g00 - 15g50	TRJET	TTHCM	VN & TGHM	KXLK	ĐHN-HTĐD	
Thứ 5	16g00 - 16g50	TRJET	TTHCM	VN & TGHM	KXLK	ĐHN-HTĐD	
		P. 8 KHU B	P. 7 KHU B	P. 6 KHU B	P. 11 KHU B	P. 1 KHU B	
	08g00 - 08g50	VL - LS	TT KXNK LS 1	TT TKYH			SH-DT
	09g00 - 09g50	VL - LS	TT KXNK LS 1	TT TKYH			SH-DT
	10g00 - 10g50	VL - LS	TT KXNK LS 1	TT TKYH			SH-DT
	11g00 - 11g50	VL - LS	TT KXNK LS 1	TT TKYH			SH-DT
Thứ 6	13g00 - 13g50	P. 1.02 TTXN-TN	BỘ MÔN	BỘ MÔN			P. 2 KHU B
	14g00 - 14g50	SHDT	TT KNGT	TT KXNK LS 3			
	15g00 - 15g50	SHDT	TT KNGT	TT KXNK LS 3			
	16g00 - 16g50	SHDT	TT KNGT	TT KXNK LS 3			
		P. 1.02 TTXN-TN	P. 6 KHU B	BỘ MÔN			
	08g00 - 08g50		TLYH - YĐ	TT KTX CB		TT GIAIPHAU1A,2A,3A/TT TINHOC4A,5A,6A	
Thứ 7	09g00 - 09g50		TLYH - YĐ	TT KTX CB		TT GIAIPHAU1A,2A,3A/TT TINHOC4A,5A,6A	
	10g00 - 10g50		TLYH - YĐ	TT KTX CB		TT GIAIPHAU1A,2A,3A/TT TINHOC4A,5A,6A	
	11g00 - 11g50		TLYH - YĐ	TT KTX CB		TT GIAIPHAU1A,2A,3A/TT TINHOC4A,5A,6A	
	13g00 - 13g50	TT HOA SINH	P. 16 KHU B	BỘ MÔN		P. 203 KHU A2/BỘ MÔN	
	14g00 - 14g50	TT HOA SINH	BH NOI KHOA			TT GIAIPHAU4A,5A,6A/TT TINHOC1A,2A,3A	
	15g00 - 15g50	TT HOA SINH	BH NOI KHOA			TT GIAIPHAU4A,5A,6A/TT TINHOC1A,2A,3A	
Thứ 8	16g00 - 16g50	TT HOA SINH	BH NOI KHOA			TT GIAIPHAU4A,5A,6A/TT TINHOC1A,2A,3A	
		BỘ MÔN	P. 16 KHU B			P. 203 KHU A2/BỘ MÔN	
	08g00 - 08g50		DUOC LY				TT GIAIPHAU4B,5B,6B/TT TINHOC1B,2B,3B
	09g00 - 09g50		DUOC LY				TT GIAIPHAU4B,5B,6B/TT TINHOC1B,2B,3B
	10g00 - 10g50		DUOC LY				TT GIAIPHAU4B,5B,6B/TT TINHOC1B,2B,3B
	11g00 - 11g50		DUOC LY				TT GIAIPHAU4B,5B,6B/TT TINHOC1B,2B,3B
Thứ 9	13g00 - 13g50		P. 16 KHU B				P. 305 KHU A2/BỘ MÔN
	14g00 - 14g50		TT QUD 1	TT KTX CB	NCKH	TT GIAIPHAU1B,2B,3B/TT TINHOC4B,5B,6B	
	15g00 - 15g50		TT QUD 1	TT KTX CB	NCKH	TT GIAIPHAU1B,2B,3B/TT TINHOC4B,5B,6B	
	16g00 - 16g50		TT QUD 1	TT KTX CB	TT NCKH	TT GIAIPHAU1B,2B,3B/TT TINHOC4B,5B,6B	
			BỘ MÔN	BỘ MÔN	P. 11 KHU B		P. 305 KHU A2/BỘ MÔN
	08g00 - 08g50			LS ĐCS VN		GDTC	GDTC
Thứ 10	09g00 - 09g50			LS ĐCS VN		GDTC	GDTC
	10g00 - 10g50			LS ĐCS VN		GDTC	GDTC
	11g00 - 11g50			LS ĐCS VN		GDTC	GDTC
	13g00 - 13g50			P. 16 KHU B		KHU B	KHU B
	14g00 - 14g50					TRIETHOC	TRIETHOC
	15g00 - 15g50					TRIETHOC	TRIETHOC
Thứ 11	16g00 - 16g50					TRIETHOC	TRIETHOC
							P. 2 KHU B

Khu A2: số 2 Dương Quang Trung, Khu B: Số 461 Sư Vạn Hạnh P. Hòa Hưng; TTXN-TK: Trung tâm xét nghiệm tại Tân Nhựt, Trụ sở Tân Nhựt

LỊCH GIẢNG ĐƯỜNG TUẦN 09 (TỪ 03/11/2024 – 08/11/2024)
CÁC LỚP CỬ NHÂN KHỐI ĐIỀU DƯỠNG - KỸ THUẬT Y HỌC

	TUẦN 09	7	8	9	10	11	12	13
	03/11-08/11	CNĐĐ2(A)	CNĐĐ2(B)	PARAMEDIC(2)	GMHS(2)	CNĐĐ3	PARAMEDIC(3)	GMHS(3)
		95	98	18	37	151	19	38
Thứ 2	08g00 - 08g50 09g00 - 09g50 10g00 - 10g50 11g00 - 11g50	TT ĐĐCS1-1A/TT ĐĐSKTĐD2A TT ĐĐCS1-1A/TT ĐĐSKTĐD2A TT ĐĐCS1-1A/TT ĐĐSKTĐD2A TT ĐĐCS1-1A/TT ĐĐSKTĐD2A	TT DD-TC1B/TT DUOCLY2B TT DD-TC1B/TT DUOCLY2B TT DD-TC1B/TT DUOCLY2B TT DD-TC1B/TT DUOCLY2B			TT CSSKNLCB NGOAIKHOA 1 TT CSSKNLCB NGOAIKHOA 1 TT CSSKNLCB NGOAIKHOA 1 TT CSSKNLCB NGOAIKHOA 1		
	13g00 - 13g50 14g00 - 14g50 15g00 - 15g50 16g00 - 16g50	BỘ MÔN/P. 508 KHU A2 TT DUOCLY1A/TT DD-TC2A TT DUOCLY1A/TT DD-TC2A TT DUOCLY1A/TT DD-TC2A	BỘ MÔN/P. 1 KHU B TT ĐĐCS1-1B/TT ĐGSKTĐD2B TT ĐĐCS1-1B/TT ĐGSKTĐD2B TT ĐĐCS1-1B/TT ĐGSKTĐD2B	TT ĐGSKTĐD TT ĐGSKTĐD TT ĐGSKTĐD TT ĐGSKTĐD	TT ĐGSKTĐD TT ĐGSKTĐD TT ĐGSKTĐD TT ĐGSKTĐD	TT CSSKNLCB NGOAIKHOA 2 TT CSSKNLCB NGOAIKHOA 2 TT CSSKNLCB NGOAIKHOA 2 TT CSSKNLCB NGOAIKHOA 2	TT SDPT,TTBCCNBV TT SDPT,TTBCCNBV TT SDPT,TTBCCNBV TT SDPT,TTBCCNBV	
Thứ 3	08g00 - 08g50 09g00 - 09g50 10g00 - 10g50 11g00 - 11g50	CNXHKH CNXHKH CNXHKH CNXHKH		SLB-MD SLB-MD SLB-MD SLB-MD	SLB-MD SLB-MD SLB-MD SLB-MD			
	13g00 - 13g50 14g00 - 14g50 15g00 - 15g50 16g00 - 16g50	P. 1.16 TTXN-TN SLB-MD SLB-MD SLB-MD SLB-MD	TT ĐĐCS1-2B/TT ĐGSKTĐD1B TT ĐĐCS1-2B/TT ĐGSKTĐD1B TT ĐĐCS1-2B/TT ĐGSKTĐD1B TT ĐĐCS1-2B/TT ĐGSKTĐD1B	P. 9 KHU B DUOCLY DUOCLY DUOCLY DUOCLY	P. 9 KHU B DUOCLY DUOCLY DUOCLY DUOCLY			
		P. 1.16 TTXN-TN	BM/P. 508 KHU A2	P. 9 KHU B	P. 9 KHU B			
	08g00 - 08g50 09g00 - 09g50 10g00 - 10g50 11g00 - 11g50	TT SKMT2A TT SKMT2A TT SKMT2A TT SKMT2A		TT ĐĐCS1 TT ĐĐCS1 TT ĐĐCS1 TT ĐĐCS1	TT ĐĐCS1 TT ĐĐCS1 TT ĐĐCS1 TT ĐĐCS1	TT CSSKNLCB NGOAIKHOA 3 TT CSSKNLCB NGOAIKHOA 3 TT CSSKNLCB NGOAIKHOA 3 TT CSSKNLCB NGOAIKHOA 3	DLSTCCNBV DLSTCCNBV DLSTCCNBV DLSTCCNBV	
Thứ 4	13g00 - 13g50 14g00 - 14g50 15g00 - 15g50 16g00 - 16g50	BỘ MÔN TT SKMT1A TT SKMT1A TT SKMT1A TT SKMT1A	CNXHKH CNXHKH CNXHKH CNXHKH	TT DD-TC TT DD-TC TT DD-TC TT DD-TC	TT CSSKNLCB NGOAIKHOA 1 TT CSSKNLCB NGOAIKHOA 1 TT CSSKNLCB NGOAIKHOA 1 TT CSSKNLCB NGOAIKHOA 1	CSSKTE CSSKTE CSSKTE CSSKTE	CSSKTE CSSKTE CSSKTE CSSKTE	
		BỘ MÔN	P. 1.16 TTXN-TN	BỘ MÔN		P. 13 KHU B	P. 7 KHU B	
Thứ 5	08g00 - 08g50 09g00 - 09g50 10g00 - 10g50 11g00 - 11g50	TT DUOCLY2A/TT DD-TC1A TT DUOCLY2A/TT DD-TC1A TT DUOCLY2A/TT DD-TC1A TT DUOCLY2A/TT DD-TC1A				TT CSSKNLCB NGOAIKHOA 3 TT CSSKNLCB NGOAIKHOA 3 TT CSSKNLCB NGOAIKHOA 3 TT CSSKNLCB NGOAIKHOA 3		
	13g00 - 13g50 14g00 - 14g50 15g00 - 15g50 16g00 - 16g50	P. 1 KHU B/BỘ MÔN TT DD-TC2B/TT DUOCLY1B TT DD-TC2B/TT DUOCLY1B TT DD-TC2B/TT DUOCLY1B	TT SKMT TT SKMT TT SKMT TT SKMT	TT SKMT TT SKMT TT SKMT TT SKMT	TT CSSKNLCB NGOAIKHOA 2 TT CSSKNLCB NGOAIKHOA 2 TT CSSKNLCB NGOAIKHOA 2 TT CSSKNLCB NGOAIKHOA 2	TT SDPT,TTBCCNBV TT SDPT,TTBCCNBV TT SDPT,TTBCCNBV TT SDPT,TTBCCNBV		
Thứ 6	08g00 - 08g50 09g00 - 09g50 10g00 - 10g50 11g00 - 11g50	TT ĐĐCS1-2A/ TT ĐĐSKTĐD1A TT ĐĐCS1-2A/ TT ĐĐSKTĐD1A TT ĐĐCS1-2A/ TT ĐĐSKTĐD1A TT ĐĐCS1-2A/ TT ĐĐSKTĐD1A	SLB-MD SLB-MD SLB-MD SLB-MD					
	13g00 - 13g50 14g00 - 14g50 15g00 - 15g50 16g00 - 16g50	BỘ MÔN/P. 507 KHU A2 TT SKMT1B TT SKMT1B TT SKMT1B TT SKMT1B	P. 1.16 TTXN-TN TT SKMT1B TT SKMT1B TT SKMT1B TT SKMT1B	CNXHKH CNXHKH CNXHKH CNXHKH	CNXHKH CNXHKH CNXHKH CNXHKH	DLSTCCNBV DLSTCCNBV DLSTCCNBV DLSTCCNBV	CSNBCC&CSTC CSNBCC&CSTC CSNBCC&CSTC CSNBCC&CSTC	
			BỘ MÔN	P. 9 KHU B	P. 9 KHU B			
	08g00 - 08g50 09g00 - 09g50 10g00 - 10g50 11g00 - 11g50					GDLN-TCN GDLN-TCN GDLN-TCN GDLN-TCN	GDLN-TCN GDLN-TCN GDLN-TCN GDLN-TCN	GDLN-TCN GDLN-TCN GDLN-TCN GDLN-TCN
Thứ 7	13g00 - 13g50 14g00 - 14g50 15g00 - 15g50 16g00 - 16g50					TRỰC TUYẾN	TRỰC TUYẾN	TRỰC TUYẾN

Khu A2: số 2 Dương Quang Trung, Khu B: Số 461 Sư Vạn Hạnh P. Hòa Hưng; TTXN-TK: Trung tâm xét nghiệm tại Tân Nhứt, Trụ sở Tân Nhứt

LỊCH GIẢNG ĐƯỜNG TUẦN 09 (TỪ 03/11/2024 – 08/11/2024)
CÁC LỚP CỬ NHÂN KHỎI ĐIỀU DƯỠNG - KỸ THUẬT Y HỌC

	TUẦN 09	14	15	16	17	18	19	20	21	22
		CNĐĐ4	PARAMEDIC(4)	GMHS(4)	CNĐĐ HS(4)	CNHOSINH1	CNHOSINH2	CNKTPHCN1	CNKTPHCN2	CNKTPHCN3
	03/11-08/11	109	7	30	18	30	26	30	28	29
Thứ 2	08g00 - 08g50	THLS		THLS	THLS		V-KS (KS)	VLYS		TT BL&VLTL TM-HH
	09g00 - 09g50	THLS		THLS	THLS		V-KS (KS)	VLYS		TT BL&VLTL TM-HH
	10g00 - 10g50	THLS		THLS	THLS		V-KS (KS)	VLYS		TT BL&VLTL TM-HH
	11g00 - 11g50	THLS		THLS	THLS		V-KS (KS)	VLYS		TT BL&VLTL TM-HH
	13g00 - 13g50	THLS		THLS	THLS	SHDT	P. 1.08 TTXN-TN	P. 1.10 TTXN-TN NGOAINGU NGOAINGU NGOAINGU NGOAINGU	KHAMTHECHAT KHAMTHECHAT KHAMTHECHAT KHAMTHECHAT	BỘ MÔN
	14g00 - 14g50	THLS		THLS	THLS	SHDT				
	15g00 - 15g50	THLS		THLS	THLS	SHDT				
	16g00 - 16g50	THLS		THLS	THLS	SHDT				
						P. 1.09 TTXN-TN		P. 1.10 TTXN-TN	P. 12 KHU B	
Thứ 3	08g00 - 08g50	THLS		THLS	THLS	TLYH-YĐ				VLTLTM-HHNC
	09g00 - 09g50	THLS		THLS	THLS	TLYH-YĐ				VLTLTM-HHNC
	10g00 - 10g50	THLS		THLS	THLS	TLYH-YĐ				VLTLTM-HHNC
	11g00 - 11g50	THLS		THLS	THLS	TLYH-YĐ				VLTLTM-HHNC
	13g00 - 13g50	THLS		THLS	THLS	P. 11 KHU B				P. 13 KHU B
	14g00 - 14g50	THLS		THLS	THLS	GDTC	TT KSNK		TT LGCN	
	15g00 - 15g50	THLS		THLS	THLS	GDTC	TT KSNK		TT LGCN	
	16g00 - 16g50	THLS		THLS	THLS	GDTC	TT KSNK		TT LGCN	
						KHU B	P. 14 KHU B		BỘ MÔN	
Thứ 4	08g00 - 08g50	THLS		THLS	THLS	TT TINHOCĐC		GIAIPHAU	VĐTL	
	09g00 - 09g50	THLS		THLS	THLS	TT TINHOCĐC		GIAIPHAU	VĐTL	
	10g00 - 10g50	THLS		THLS	THLS	TT TINHOCĐC		GIAIPHAU	VĐTL	
	11g00 - 11g50	THLS		THLS	THLS	TT TINHOCĐC		GIAIPHAU	VĐTL	
	13g00 - 13g50	THLS		THLS	THLS	BỘ MÔN		P. 11 KHU B	P. 12 KHU B	
	14g00 - 14g50	THLS		THLS	THLS	GIAIPHAU	TT ĐDCS	TT XS-TKYH	VANDONGHOC	
	15g00 - 15g50	THLS		THLS	THLS	GIAIPHAU	TT ĐDCS	TT XS-TKYH	VANDONGHOC	
	16g00 - 16g50	THLS		THLS	THLS	GIAIPHAU	TT ĐDCS	TT XS-TKYH	VANDONGHOC	
						P. 10 KHU B	BỘ MÔN	BỘ MÔN	P. 12 KHU B	
Thứ 5	08g00 - 08g50	THLS		THLS	THLS		DUOCLY			VLTLTM-HHNC
	09g00 - 09g50	THLS		THLS	THLS		DUOCLY			VLTLTM-HHNC
	10g00 - 10g50	THLS		THLS	THLS		DUOCLY			VLTLTM-HHNC
	11g00 - 11g50	THLS		THLS	THLS		DUOCLY			VLTLTM-HHNC
	13g00 - 13g50	THLS		THLS	THLS		P. 1.09 TTXN-TN			P. 13 KHU B
	14g00 - 14g50	THLS		THLS	THLS		SLB-MD	TRIETHOC	TT LGCN	
	15g00 - 15g50	THLS		THLS	THLS		SLB-MD	TRIETHOC	TT LGCN	
	16g00 - 16g50	THLS		THLS	THLS		SLB-MD	TRIETHOC	TT LGCN	
						P. 1.09 TTXN-TN	P. 11 KHU B	P. 12 KHU B	BỘ MÔN	
Thứ 6	08g00 - 08g50	THLS	ĐPCC	THLS	THLS	TT KNGTTTHNN	TT DDTC	GDTC	KHAMTHECHAT	TT BL&VLTL TM-HH
	09g00 - 09g50	THLS	ĐPCC	THLS	THLS	TT KNGTTTHNN	TT DDTC	GDTC	KHAMTHECHAT	TT BL&VLTL TM-HH
	10g00 - 10g50	THLS	ĐPCC	THLS	THLS	TT KNGTTTHNN	TT DDTC	GDTC	KHAMTHECHAT	TT BL&VLTL TM-HH
	11g00 - 11g50	THLS		THLS	THLS	TT KNGTTTHNN	TT DDTC	GDTC	KHAMTHECHAT	TT BL&VLTL TM-HH
	13g00 - 13g50	THLS	P. 15 KHU B		THLS	P. 1.05 TTXN-TN	BỘ MÔN	KHU B	P. 12 KHU B	BỘ MÔN
	14g00 - 14g50	THLS	ĐDCC	THLS	THLS	TT KNGTTTHNN	TT ĐDCS	TLYH-YD	BH NOI-NGOAI	
	15g00 - 15g50	THLS	ĐDCC	THLS	THLS	TT KNGTTTHNN	TT ĐDCS	TLYH-YD	BH NOI-NGOAI	
	16g00 - 16g50	THLS	ĐDCC	THLS	THLS	TT KNGTTTHNN	TT ĐDCS	TLYH-YD	BH NOI-NGOAI	
			P. 15 KHU B			P. 1.05 TTXN-TN	BỘ MÔN	P. 10 KHU B	P. 12 KHU B	
Thứ 7	08g00 - 08g50									TTHCM
	09g00 - 09g50									TTHCM
	10g00 - 10g50									TTHCM
	11g00 - 11g50									TTHCM
	13g00 - 13g50									P. 13 KHU B
	14g00 - 14g50									
	15g00 - 15g50									
	16g00 - 16g50									

Khu A2: số 2 Dương Quang Trung, Khu B: Số 461 Sư Vạn Hạnh P. Hòa Hưng; TTXN-TK: Trung tâm xét nghiệm tại Tân Nhựt, Trụ sở Tân Nhựt

LỊCH GIẢNG ĐƯỜNG TUẦN 09 (TỪ 03/11/2024 – 08/11/2024)
CÁC LỚP CỬ NHÂN KHỎI ĐIỀU DƯỠNG - KỸ THUẬT Y HỌC

	TUẦN 09	23	24	25	26	27	28	29	30	31
		CNKTPHCN4	CNKTHAYH1	CNKTHAYH2	CNKTHAYH3	CNKTHAYH4	CNKTXN1	CNKTXN2	CNKTXN3	CNKTXN4
	03/11-08/11	24	53	50	29	44	47	43	48	46
Thứ 2	08g00 - 08g50	TTLS			KTC CL ĐT 1	TCH CL ĐT	GAIA PHAU	TT HOASINH1(N1)		THLS
	09g00 - 09g50	TTLS			KTC CL ĐT 1	TCH CL ĐT	GAIA PHAU	TT HOASINH1(N1)		THLS
	10g00 - 10g50	TTLS			KTC CL ĐT 1	TCH CL ĐT	GAIA PHAU	TT HOASINH1(N1)		THLS
	11g00 - 11g50	TTLS			KTC CL ĐT 1	TCH CL ĐT	GAIA PHAU	TT HOASINH1(N1)		THLS
					P. 18 KHU B	P. 17 KHU B	P. 5 KHU B	BỘ MÔN		
	13g00 - 13g50	TTLS	GDTC		KTC CL ĐT 1		TT TIN HOC	TT HOASINH1(N2)	TT VISINH3	THLS
	14g00 - 14g50	TTLS	GDTC		KTC CL ĐT 1		TT TIN HOC	TT HOASINH1(N2)	TT VISINH3	THLS
Thứ 3	15g00 - 15g50	TTLS	GDTC		KTC CL ĐT 1		TT TIN HOC	TT HOASINH1(N2)	TT VISINH3	THLS
	16g00 - 16g50	TTLS	GDTC		KTC CL ĐT 1		TT TIN HOC	TT HOASINH1(N2)	TT VISINH3	THLS
			KHU B		P. 18 KHU B		BỘ MÔN	BỘ MÔN	BỘ MÔN	
	08g00 - 08g50	TTLS	GAIA PHAU	KTC X-Q 1	TCH HA X-Q	LSĐCSVN	HOA HOC		TT HHĐM(N2)	THLS
	09g00 - 09g50	TTLS	GAIA PHAU	KTC X-Q 1	TCH HA X-Q	LSĐCSVN	HOA HOC		TT HHĐM(N2)	THLS
	10g00 - 10g50	TTLS	GAIA PHAU	KTC X-Q 1	TCH HA X-Q	LSĐCSVN	HOA HOC		TT HHĐM(N2)	THLS
	11g00 - 11g50	TTLS	GAIA PHAU	KTC X-Q 1	TCH HA X-Q	LSĐCSVN	HOA HOC		TT HHĐM(N2)	THLS
Thứ 4			P. 5 KHU B	P. 16 KHU B	P. 18 KHU B	P. 17 KHU B	P. 1.05 TTXN-TN		BỘ MÔN	
	13g00 - 13g50	TTLS	TT TIN HOC	KTC X-Q 1	TCH HA X-Q	TT NCKH	SH - DT	SLB - MD	TT HHĐM(N1)	THLS
	14g00 - 14g50	TTLS	TT TIN HOC	KTC X-Q 1	TCH HA X-Q	TT NCKH	SH - DT	SLB - MD	TT HHĐM(N1)	THLS
	15g00 - 15g50	TTLS	TT TIN HOC	KTC X-Q 1	TCH HA X-Q	TT NCKH	SH - DT	SLB - MD	TT HHĐM(N1)	THLS
	16g00 - 16g50	TTLS	TT TIN HOC	KTC X-Q 1	TCH HA X-Q	TT NCKH	SH - DT	SLB - MD	TT HHĐM(N1)	THLS
			BỘ MÔN	P. 16 KHU B	P. 18 KHU B	P. 17 KHU B	P. 1.05 TTXN-TN	P. 1.07 TTXN-TN	BỘ MÔN	
	08g00 - 08g50	TTLS	SH - DT	KTC X-Q 2		TCHHACHT	GDTC		TT HOASINH3(N1)	THLS
Thứ 5	09g00 - 09g50	TTLS	SH - DT	KTC X-Q 2		TCHHACHT	GDTC		TT HOASINH3(N1)	THLS
	10g00 - 10g50	TTLS	SH - DT	KTC X-Q 2		TCHHACHT	GDTC		TT HOASINH3(N1)	THLS
	11g00 - 11g50	TTLS	SH - DT	KTC X-Q 2		TCHHACHT	GDTC		TT HOASINH3(N1)	THLS
			P. 1.09 TTXN-TN	P. 16 KHU B		P. 17 KHU B	KHU B		BỘ MÔN	
	13g00 - 13g50	TTLS	NGOAI NGU 1		NLCPPPTAYH 2	XATRI	TRJET	VI SINH 1	TT HOASINH3(N2)	THLS
	14g00 - 14g50	TTLS	NGOAI NGU 1		NLCPPPTAYH 2	XATRI	TRJET	VI SINH 1	TT HOASINH3(N2)	THLS
	15g00 - 15g50	TTLS	NGOAI NGU 1		NLCPPPTAYH 2	XATRI	TRJET	VI SINH 1	TT HOASINH3(N2)	THLS
Thứ 6	16g00 - 16g50	TTLS	NGOAI NGU 1		NLCPPPTAYH 2	XATRI	TRJET	VI SINH 1	TT HOASINH3(N2)	THLS
			P. 1.09 TTXN-TN		P. 18 KHU B	P. 17 KHU B	P. 9 KHU B	P. 1.07 TTXN-TN	BỘ MÔN	
	08g00 - 08g50	TTLS	TLYH - YD	SLB - MD			TLYH - YD	TT KYSINHS1	LSĐCS VN	THLS
	09g00 - 09g50	TTLS	TLYH - YD	SLB - MD			TLYH - YD	TT KYSINHS1	LSĐCS VN	THLS
	10g00 - 10g50	TTLS	TLYH - YD	SLB - MD			TLYH - YD	TT KYSINHS1	LSĐCS VN	THLS
	11g00 - 11g50	TTLS	TLYH - YD	SLB - MD			TLYH - YD	TT KYSINHS1	LSĐCS VN	THLS
			P. 1.08 TTXN-TN	P. 1.10 TTXN-TN			P. 1.05 TTXN-TN	BỘ MÔN	P. 7 KHU B	
Thứ 7	13g00 - 13g50	TTLS	CNXHKH			TT NCKH	NGOAI NGU 1	BH NOI - NGOAI	ATSH-KSNK	THLS
	14g00 - 14g50	TTLS	CNXHKH			TT NCKH	NGOAI NGU 1	BH NOI - NGOAI	ATSH-KSNK	THLS
	15g00 - 15g50	TTLS	CNXHKH			TT NCKH	NGOAI NGU 1	BH NOI - NGOAI	ATSH-KSNK	THLS
	16g00 - 16g50	TTLS	CNXHKH			TT NCKH	NGOAI NGU 1	BH NOI - NGOAI	ATSH-KSNK	THLS
			P. 1.10 TTXN-TN			P. 17 KHU B	P. 1.05 TTXN-TN	P. 1.07 TTXN-TN	P. 7 KHU B	
	08g00 - 08g50	TTLS	TT HOA SINH				GDTC	TT HUYETHOC1 (N1)	XNTB2	THLS
	09g00 - 09g50	TTLS	TT HOA SINH				GDTC	TT HUYETHOC1 (N1)	XNTB2	THLS
Thứ 8	10g00 - 10g50	TTLS	TT HOA SINH				GDTC	TT HUYETHOC1 (N1)	XNTB2	THLS
	11g00 - 11g50	TTLS	TT HOA SINH				GDTC	TT HUYETHOC1 (N1)	XNTB2	THLS
			BỘ MÔN				KHU B	BỘ MÔN	P. 1.08 TTXN-TN	
	13g00 - 13g50	TTLS						TT HUYETHOC1 (N2)	TT KYSINH3	THLS
	14g00 - 14g50	TTLS						TT HUYETHOC1 (N2)	TT KYSINH3	THLS
	15g00 - 15g50	TTLS						TT HUYETHOC1 (N2)	TT KYSINH3	THLS
	16g00 - 16g50	TTLS						TT HUYETHOC1 (N2)	TT KYSINH3	THLS
Thứ 9								BỘ MÔN	BỘ MÔN	
	08g00 - 08g50									
	09g00 - 09g50									
	10g00 - 10g50									
	11g00 - 11g50									
	13g00 - 13g50		GDTC							
Thứ 10	14g00 - 14g50		GDTC							
	15g00 - 15g50		GDTC							
	16g00 - 16g50		GDTC							
			KHU B							

Khu A2: số 2 Dương Quang Trung, Khu B: Số 461 Sư Vạn Hạnh P. Hòa Hưng; TTXN-TK: Trung tâm xét nghiệm tại Tân Nhựt, Trụ sở Tân Nhựt